

Số: 160/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH người học CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-KĐCL ngày 03/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXV của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1147/QĐ-KĐCL ngày 03/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXV;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXV ngày 23/11/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 160/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80%
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		42				84%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 160/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng (CTĐT) của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng và cập nhật, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với Luật Giáo dục đại học; chuẩn đầu ra có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thể hiện được yêu cầu chung của ngành, được xây dựng theo hướng tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi về CTĐT. Đề cương các học phần được rà soát cập nhật định kỳ và phổ biến đến người học. Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên chuẩn đầu ra có kết cấu khá hợp lý, logic có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức. Triết lý giáo dục được ban hành chính thức và cơ bản được chuyển tải vào CTĐT; các hoạt động dạy - học được thiết kế khá đa dạng, kết hợp các hình thức trên giảng đường, trong phòng thí nghiệm và tại bệnh viện. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định để triển khai thực hiện; các phương pháp đánh giá có sự kết hợp thi lý thuyết và thực hành, thực tập; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận; tỉ lệ phúc khảo bài thi thấp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và nhân viên được chú trọng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật; chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Các hoạt động hỗ trợ người học khá đa dạng; hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện được thiết lập. Môi trường tâm lý, xã hội tốt; môi trường cảnh quan, an ninh an toàn được quan tâm. Hệ thống khảo sát ý kiến các bên liên quan được thiết lập để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT; quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát và bước đầu có những cải tiến. Tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát, đánh giá và đã có một số biện pháp cải tiến. Tỉ lệ tốt nghiệp và tỉ lệ có việc làm phù hợp cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Phục hồi chức năng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Khai thác thông tin thị trường lao động của các địa phương, khảo sát ý kiến của đa dạng các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến để tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Điều chỉnh diễn đạt chuẩn đầu ra sử dụng các động từ phù hợp để dễ đo lường, đánh giá; nghiên cứu xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra theo với các định hướng chuyên ngành; công khai rộng rãi và nhất quán thông tin chuẩn đầu ra đến các bên liên quan.

2. Rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT; điều chỉnh ma trận mục tiêu - chuẩn đầu ra CTĐT. Hoàn thiện đề cương các học phần và xây dựng bổ sung đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp: xác định chuẩn xác ma trận mục tiêu - chuẩn đầu ra học phần - hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá; xây dựng các rubrics tương ứng cho mỗi hình thức kiểm tra đánh giá; có hướng dẫn hoạt động tự học của người học và cách thức giám sát, đánh giá phù hợp. Đa dạng các hình thức phổ biến, công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần đến các bên liên quan.

3. Ban hành quy trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Bổ sung, cập nhật nội dung các học phần để đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường tính tích hợp để đảm bảo thể hiện được sự giao thoa kiến thức và thực hành nghề nghiệp. Nghiên cứu tăng tính liên thông để tạo điều kiện cho sinh viên có thể chuyển đổi giữa các chuyên ngành trong lĩnh vực.

4. Có hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục của Nhà trường vào việc dạy - học; tăng cường năng lực cho giảng viên về thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục và với chuẩn đầu ra. Tổ chức đa dạng các hoạt động dạy - học, ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại, chủ động để hướng tới thực hiện được triết lý sáng tạo. Có cơ chế phù hợp để giảng viên tăng cường thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; tăng cường khai thác hệ thống dạy - học trực tuyến để hỗ trợ tự học, tự nghiên cứu nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho người học.

5. Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra làm cơ sở rà soát, điều chỉnh các hình thức đánh giá, nhất là các dạng thức phù hợp với học phần lý thuyết, thực hành cơ sở, thực hành lâm sàng. Đa dạng các hình thức đánh giá, bổ sung thêm các dạng trắc nghiệm có thể đo lường được các năng lực tư duy bậc cao; xây dựng các rubrics cụ thể hơn cho đánh giá kỹ năng và thái độ. Sử dụng các phần mềm chuyên dụng để phân tích đề thi, kết quả thi nhằm đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy cho kết quả đánh giá.

6. Nâng cao hiệu quả quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; xác định rõ hơn chiến lược nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu phát triển các lĩnh vực hoạt động. Có giải pháp đột phá nhằm thu hút, giữ chân cán bộ, giảng viên trình độ cao; quan tâm hoàn thiện đánh giá năng lực và bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực kế cận đảm bảo nhân lực giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu đối với ngành đào tạo. Tập trung nguồn lực đầu tư và có chính sách khuyến khích, thúc đẩy giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học.

7. Cập nhật các văn bản quy hoạch, kế hoạch, đề án vị trí việc làm thể hiện rõ tính chuyên môn hóa và tính đặc thù của các vị trí làm cơ sở đánh giá năng lực, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ viên chức. Xây dựng bộ KPIs và tổ chức đánh giá việc thực hiện của nhân viên theo đặc thù chuyên môn. Chú trọng bồi dưỡng cho nhân viên về năng lực lập kế hoạch, tư vấn tham mưu về chuyên môn và kỹ năng; tăng cường kiến thức về labo, mô phỏng, giáo dục, kỹ thuật bảo trì bảo dưỡng các trang thiết bị, khả năng quản trị và khai thác dữ liệu đối với nhân viên kỹ thuật.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường lao động đối với ngành để có chính sách, phương thức tuyển sinh phù hợp. Rà soát, bổ sung quy trình giám sát sự tiến bộ của người học; quan tâm tới thống kê, phân tích, xử lý dữ liệu để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ. Thường xuyên tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa,

==
G
-AM
NH
ONG
JC
VC
==

hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để nhận diện chính xác những điểm mạnh, tồn tại và có kế hoạch cải tiến chất lượng liên tục.

9. Tăng cường công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, bộ học liệu điện tử; kịp thời cập nhật, bổ sung nguồn học liệu đáp ứng yêu cầu của CTĐT; có biện pháp quản lý đầu tư, khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin; đẩy mạnh hiện đại hóa và ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong quản lý vận hành, khai thác thư viện. Có biện pháp triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin để đẩy mạnh công tác chuyển đổi số: nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến LMS và LCMS; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung.

10. Tiếp tục cải tiến việc khảo sát ý kiến các bên liên quan và khai thác triệt để, hiệu quả kết quả khảo sát phục vụ cải tiến CTĐT nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các mức năng lực yêu cầu của Khung trình độ quốc gia. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra, về thiết kế nội dung chương trình, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp. Sớm xây dựng lộ trình và công cụ để triển khai đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT và công khai kết quả đánh giá định kỳ theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

11. Chú trọng thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong sinh viên để tăng số lượng, chất lượng và tính ứng dụng. Tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng lâm sàng và các kỹ năng mềm cho sinh viên. Thường xuyên đối sánh các chỉ số đầu ra của CTĐT với các trường đại học trong và ngoài nước để thực hiện và cải tiến CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội; phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

